

1. Hỏi: Vừa rồi, khi tôi lái xe ô tô chuyển hướng thì bị xử phạt về lỗi chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều. Tôi thắc mắc là khi chuyển hướng, tôi đã bật xi nhan thông báo cho các xe khác biết rồi mà sao còn bị xử phạt?

Đáp: Khoản 1 và Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ; trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều.

Do đó, bạn chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tại Điểm a Khoản 7 Điều này còn quy định phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe chuyển hướng không đúng quy định gây tai nạn giao thông và tại Điểm c Khoản 11 còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe chuyển hướng không đúng quy định gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

2. Hỏi: Tôi thấy có nhiều người lái xe ô tô, khi dừng xe, đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, đã có rất nhiều trường hợp gây tai nạn giao thông do hành vi thiếu ý thức của mình. Tôi muốn biết hành vi này sẽ bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm a Khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết.

Điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô khi dừng xe, đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và tại Điểm c Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

Bên cạnh đó, Điểm b Khoản 6 Điều 5 còn quy định phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi dừng xe, đỗ xe không có báo hiệu để người lái xe khác biết khi buộc phải dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định và tại Điểm c Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi này thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

3. Hỏi: Khi tôi lái xe ô tô chuyển làn đường thì bị xử phạt về lỗi chuyển làn đường không đúng nơi cho phép. Tôi

muốn biết, tôi bị xử phạt như vậy là đúng hay sai?

Đáp: Khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước.

Đối với người điều khiển xe chuyển làn đường không đúng nơi cho phép khi chạy trên đường cao tốc thì bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng theo quy định tại Điểm g Khoản 5 Điều này.

Bên cạnh đó, Điểm b Khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi chuyển làn đường không đúng nơi cho phép khi chạy trên đường cao tốc thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng. Nếu gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng theo quy định tại Điểm c Khoản 11 Điều này.

Như vậy, bạn lái xe ô tô chuyển làn đường không đúng nơi cho phép bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

4. Hỏi: Đã có rất nhiều trường hợp do cầu thả, người điều khiển xe ô tô mở cửa xe mà không quan sát trước gây tai nạn giao thông. Hành vi này bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm đ Khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ không mở cửa xe, để cửa xe mở hoặc bước xuống xe khi chưa bảo đảm điều kiện an toàn.

Điểm g Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn.

Tại Điểm c Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 đến 04 tháng.

5. Hỏi: Vừa rồi, tôi đỗ xe ô tô ở bên đường để vào tiệm tạp hóa mua một số đồ nhu yếu phẩm. Tôi thắc mắc là tôi chỉ đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy mà lại bị xử phạt. Tôi muốn biết là tôi có vi phạm không và tôi bị xử phạt như vậy là đúng hay sai?

Đáp: Điểm d Khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết.

Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô khi

đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định, trừ trường hợp đỗ xe tại vị trí quy định được phép đỗ xe.

Tại Điểm c Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 đến 04 tháng.

Như vậy, việc bạn đỗ xe ô tô chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm, nếu bạn không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm là vi phạm và sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

6. Hỏi: Chồng tôi lái xe ô tô 7 chỗ chạy trên đường cao tốc, vì lỡ chạy vượt qua đường rẽ nên chồng tôi đã lùi xe đi ngược chiều lại, bị Cảnh sát giao thông xử phạt. Tôi muốn biết chồng tôi bị xử phạt như vậy là đúng hay sai?

Đáp: Khoản 2 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định không được lùi xe ở khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, đường cao tốc.

Điểm a Khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô đi ngược chiều trên đường cao tốc, lùi xe trên đường cao tốc, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định.

Điểm đ Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 05 tháng đến 07 tháng.

Như vậy, chồng bà bị xử phạt về hành vi lùi xe ô tô trên đường cao tốc là đúng quy định.

7. Hỏi: Vừa rồi, con tôi chạy xe gắn máy bị tài xế xe ô tô đụng phải. Sau đó, tài xế không dừng lại coi con tôi có bị thương tích gì không mà bỏ chạy luôn nên bị người dân vây bắt lại. Vậy, hành vi của tài xế xe ô tô đó sẽ bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định nghiêm cấm hành vi bỏ trốn sau khi gây tai nạn giao thông để trốn tránh trách nhiệm.

Điểm đ Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe có liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông mà không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không tham gia cấp cứu người bị nạn, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 8 Điều này. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng theo quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này.

Điểm b Khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 05 tháng đến 07 tháng theo quy định

tại Điểm đ Khoản 11 Điều này.

8. Hỏi: Chồng tôi đi ăn đám giỗ ở nhà bạn có uống vài chai bia. Khi đang lái xe ô tô trên đường về nhà thì bị Cảnh sát giao thông thổi lại kiểm tra nồng độ cồn. Chồng tôi vì đang say rượu nên không chấp hành yêu cầu kiểm tra nên đã bị xử phạt. Tôi thắc mắc là chồng tôi đã bị xử phạt về hành vi uống rượu lái xe rồi sao còn bị xử phạt về hành vi này?

Đáp: Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định nghiêm cấm hành vi điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điểm b Khoản 10 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ.

Điểm h Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

Như vậy, chồng bà bị xử phạt về hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ là đúng quy định.

9. Hỏi: Con nhỏ của tôi bị bệnh nên chồng tôi đưa con vào bệnh viện chữa trị bằng xe ô tô nhà. Do lo lắng trước bệnh tình của con, chồng tôi đã chạy quá tốc độ quy định 22 km/h nên bị xử phạt. Thật lòng là chồng tôi không muốn chạy quá tốc độ, thường ngày anh ấy chấp hành rất nghiêm pháp luật, nhưng vì quá thương con, nôn nóng sợ không đưa con đi trị bệnh kịp thời nên anh ấy mới vi phạm. Tại sao chồng tôi không được du di với lỗi vi phạm của mình. Tôi muốn biết, chồng tôi bị xử phạt như vậy là đúng hay sai?

Đáp: Điểm a Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h đến 35 km/h.

Ngoài ra, tại Khoản 7 Điều này cũng quy định phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông (quy định tại Điểm a).

- Chạy quá tốc độ đuổi nhau trên đường bộ (quy định tại Điểm b).

Điểm c Khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện các hành vi trên bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

Điểm d Khoản 11 Điều này cũng quy định ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe tái phạm hành vi chạy quá tốc độ đuổi nhau trên đường bộ thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng.

Bên cạnh đó, Khoản 9 Điều 5 còn quy định phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi chạy quá

HỎI - ĐÁP

Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo

Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt



bên phải.

3. Khi có xe xin vượt, nếu đủ điều kiện an toàn, người điều khiển phương tiện phía trước phải giảm tốc độ, di sát về bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được gây trở ngại đối với xe xin vượt.

4. Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải:

- a) Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái;
- b) Khi xe điện đang chạy giữa đường;
- c) Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Trên cầu hẹp có một làn xe;
- c) Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế;
- d) Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
- đ) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;
- e) Xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

Điểm d Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vượt xe trong những trường hợp không được vượt, vượt xe tại đoạn đường có biển báo hiệu có nội dung cấm vượt (đối với loại phương tiện đang điều khiển); không có báo hiệu trước khi vượt; vượt bên phải xe khác trong trường hợp không được phép, trừ trường hợp tại đoạn đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường mà xe chạy trên làn đường bên phải chạy nhanh hơn xe đang chạy trên làn đường bên trái.

Điểm b Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.

Bên cạnh đó, Điểm a Khoản 7 Điều 5 cũng quy định phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vượt xe không đúng quy định gây tai nạn giao thông.

Tại Điểm c Khoản 11 còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng./.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ông Lý Hoàng Vũ - Phó Giám đốc Sở Tư pháp
In 10.000 bản, khổ 21x39,5cm tại

Cty TNHH In Ấn - Văn Phòng Phẩm Danh Tiếng Phát
Đ/c: 561/209/7 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, Thủ Dầu Một,
Bình Dương. MST: 3700809923
GPXB số: .../GP-STTTT do STTTT cấp ngày .../.../2019.
In và nộp lưu chiểu tháng 10/2019

bị phạt?

Đáp: Khoản 12 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định nghiêm cấm bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ, bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị và khu đông dân cư, trừ các xe được quyền ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định của Luật này.

Điểm g Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô bấm còi trong đô thị và khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.

Bên cạnh đó, Điểm b Khoản 3 Điều này cũng quy định phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi hơi trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.

Tại Điểm c Khoản 11 còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện các hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

Như vậy, bạn có hành vi bấm còi trong đô thị vào lúc 22 giờ 30 phút nên bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

14. Hỏi: Khi tôi đang lái xe ô tô thì con trai nhỏ ở nhà điện thoại, lo lắng con còn nhỏ và không có người lớn ở nhà cùng nên tôi đã bắt máy. Cũng vì thương yêu, lo lắng cho con mà tôi mới nghe điện thoại khi đang chạy xe. Vậy mà tôi lại bị xử phạt, tôi muốn biết tôi bị xử phạt như vậy là đúng hay sai?

Đáp: Điểm a Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường.

Điểm b Khoản 11 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.

Bên cạnh đó, Điểm c Khoản 11 cũng quy định ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

Như vậy, bạn có hành vi dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường bị xử phạt là đúng với quy định của pháp luật.

15. Hỏi: Tôi đang lái xe ô tô trên đường thì thấy có 01 xe ô tô đang chạy phía trước nên tôi báo hiệu xin vượt. Tuy nhiên, xe phía trước chạy quá chậm. Vì vậy, tôi đã vượt bên phải xe và bị xử phạt. Tôi thắc mắc không lẽ khi chiếc xe phía trước chạy chậm thì tôi không được vượt bên phải hay sao?

Đáp: Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về "vượt xe" như sau:

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về

tốc độ đuổi nhau trên đường bộ mà không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ hoặc gây tai nạn giao thông.

Như vậy, chồng chị chạy quá tốc độ quy định 22 km/h bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

10. Hỏi: Chồng tôi lái xe ô tô chở gia đình đi chơi thì bị xử phạt về lỗi chở người trên buồng lái quá số lượng quy định. Không lẽ trong gia đình có bao nhiêu người đó, bây giờ chở đi chơi thì phải bỏ bớt người ở nhà hay sao? Tôi muốn biết chồng tôi bị xử phạt như vậy là đúng hay sai?

Đáp: Điểm c Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô chở người trên buồng lái quá số lượng quy định.

Như vậy, chồng chị lái xe ô tô chở người trên buồng lái quá số lượng quy định bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

11. Hỏi: Vợ ơi, tôi đỗ xe ô tô bên lề đường để vào ăn sáng thì bị xử phạt về hành vi đỗ xe không theo sát lề đường. Rõ ràng tôi đã đỗ xe ngay bên lề đường rồi mà sao còn bị xử phạt?

Đáp: Điều 19 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố phải tuân theo quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ quy định tại Luật này và phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 mét.

Điểm e Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô đỗ xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m.

Như vậy, việc bạn bị xử phạt về hành vi đỗ xe không theo sát lề đường như trên là đúng quy định của pháp luật.

12. Hỏi: Tôi chở hành khách bằng xe ô tô, tôi đã thắt dây an toàn rồi nhưng có 01 hành khách không thắt dây an toàn. Khi Cảnh sát giao thông tiến hành kiểm tra đã xử phạt tôi về hành vi chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn khi xe đang chạy. Tôi thắc mắc là tại sao tôi lại bị xử phạt về hành vi này?

Đáp: Điểm q Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy.

Như vậy, việc bạn bị xử phạt về hành vi chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn khi xe đang chạy là đúng quy định của pháp luật.

13. Hỏi: Lúc 10 giờ 30 phút tối, khi đang lái xe ô tô trong đô thị thì tôi thấy có một đám đông tập trung bên lề đường, vì vậy tôi đã bấm còi để đám đông nhìn thấy xe tôi nhằm tránh tai nạn thì bị xử phạt. Tôi muốn biết tại sao hành vi của tôi là tốt, tôi muốn tránh cho mọi người bị tai nạn nhưng lại